

Số: 4209 /CTTPHCM-TTHT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2021

V/v: chính sách thuế

Kính gửi: Công ty TNHH Panalpina World Transport Việt Nam
Địa chỉ: tầng 3B, tòa nhà Republic Plaza, số 18E Cộng Hòa
Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM
Mã số thuế: 0306033041

Trả lời văn thư số 01/2021/PAN-TAX ngày 04/3/2021 của Công ty về chính sách thuế, Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam (gọi tắt là thuế nhà thầu) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2014:

+ Tại khoản 1 Điều 1 quy định đối tượng áp dụng:

“Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu.”.

+ Tại khoản 4 Điều 2 quy định đối tượng không áp dụng:

“...

- Chia cước (cước thanh toán) dịch vụ, viễn thông quốc tế giữa Việt Nam với nước ngoài mà các dịch vụ này được thực hiện ở ngoài Việt Nam, dịch vụ thuê đường truyền dẫn và băng tần vệ tinh của nước ngoài theo quy định của Luật Viễn thông; Chia cước (cước thanh toán) dịch vụ bưu chính quốc tế giữa Việt Nam với nước ngoài theo quy định của Luật Bưu chính, các điều ước quốc

tế về Buu chính mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia ký kết mà các dịch vụ này được thực hiện ở ngoài Việt Nam.”.

+ Tại khoản 2 Điều 4 quy định người nộp thuế:

“Tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tổ chức đăng ký hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tổ chức khác và cá nhân sản xuất kinh doanh: mua dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hoá hoặc trả thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu hoặc hợp đồng nhà thầu phụ; mua hàng hóa theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ hoặc theo các điều khoản thương mại quốc tế (Incoterms); thực hiện phân phối hàng hoá, cung cấp dịch vụ thay cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Bên Việt Nam) ...”.

+ Tại khoản 2.a Điều 12 quy định: tỷ lệ (%) thuế GTGT tính trên doanh thu tính thuế đối với thu nhập từ dịch vụ là 5%.

+ Tại khoản 2.a Điều 13 quy định: tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với thu nhập từ dịch vụ là 5%.

Căn cứ điểm b2 khoản 3 Điều 20 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ hướng dẫn hồ sơ Thông báo miễn, giảm thuế theo Hiệp định đối với trường hợp nộp thuế GTGT tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu:

"b.2) Hồ sơ Thông báo miễn, giảm thuế theo Hiệp định:

Trường hợp Nhà thầu nước ngoài thuộc diện được miễn thuế, giảm thuế do áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và nước, vùng lãnh thổ khác thì thực hiện thêm các thủ tục sau:

Mười lăm ngày trước thời hạn khai thuế, bên Việt Nam ký kết hợp đồng hoặc chi trả thu nhập cho Nhà thầu nước ngoài gửi Cơ quan thuế quản lý trực tiếp của bên Việt Nam hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định Hồ sơ gồm:

- Thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định mẫu số 01/HTQT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản gốc (hoặc bản chụp đã được chứng thực) Giấy chứng nhận cư trú do cơ quan thuế của nước cư trú cấp ngay trước năm thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định đã được hợp pháp hóa lãnh sự;

- Bản chụp hợp đồng ký kết với các tổ chức, cá nhân tại Việt Nam có xác nhận của người nộp thuế.

...

- Giấy ủy quyền trong trường hợp người nộp thuế ủy quyền cho đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục áp dụng Hiệp định.

Trường hợp năm trước đó đã thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định thì các năm tiếp theo chỉ cần thông báo các bản chụp hợp đồng kinh tế mới ký kết với các tổ chức, cá nhân tại Việt Nam và nước ngoài (nếu có) có xác nhận của người nộp thuế.”

Căn cứ Thông tư số 205/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện Hiệp định tránh đánh thuế 2 lần;

Căn cứ văn bản số 1938/BTC-TCT ngày 26/02/2021 của Bộ Tài chính về việc thực hiện thông tư số 156/2013/TT-BTC và các Thông tư khác;

Căn cứ Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Philippines về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với thuế đánh vào thu nhập;

Căn cứ các qui định nêu trên, trường hợp Công ty có ký hợp đồng cung cấp dịch vụ với các nhà cung cấp ở nước ngoài về quản lý dữ liệu thông tin khách hàng, dịch vụ mạng WAN (không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư 103/2014/TT-BTC); quản lý công nghệ thông tin, quản lý khách hàng; dịch vụ quản lý khu vực Châu Á; dịch vụ quản lý bộ phận Air & Sea thì về nguyên tắc các nhà cung cấp dịch vụ nêu trên có phát sinh thu nhập tại Việt Nam thì phải nộp thuế tại Việt Nam, khi thanh toán cho các tổ chức nước ngoài Công ty có trách nhiệm tính, khấu trừ, kê khai và nộp thay thuế nhà thầu cụ thể như sau:

- Thuế GTGT = Doanh thu tính thuế GTGT x 5 %;

- Thuế TNDN = Doanh thu tính thuế TNDN x 5 %.

Công ty căn cứ thỏa thuận tại hợp đồng, giao dịch thực tế phát sinh và quy định tại Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ các nước nơi nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài cư trú về tránh đánh thuế hai lần (nếu có) để xác định nhà cung cấp nước ngoài có thuộc trường hợp được miễn thuế tại Việt Nam hay không. Trường hợp nhà thầu nước ngoài thuộc đối tượng được miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định thì Công ty thực hiện thủ tục

hồ sơ thông báo miễn, giảm thuế theo Hiệp định, nộp cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./. *ph*

Nơi nhận *mm*

- Như trên;
- Phòng TTKT5;
- Phòng NVDTPC;
- Lưu: VT, TTHT (nqtrung.5b).

0398/20

15/02/1

